TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TRẠM TẤU** **TỈNH YÊN BÁI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 05/2021/QĐST-HNGĐ	*Trạm Tấu, ngày 03 tháng 3 năm 2021*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 24/2020/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 10 năm 2020, giữa:

Chị Hờ Thị N (tên gọi khác Hờ Thị N), sinh năm 1995.

Địa chỉ: Thôn T, xã Tà X, huyện T, tỉnh Yên Bái.

Anh Sùng A S, sinh năm 1980.

Địa chỉ: Thôn T, xã Tà X, huyện T, tỉnh Yên Bái.

Căn cứ vào Điều 147, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82 và Điều 83 của luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào khoản 7 Điều 26 và khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 23 tháng 02 năm 2021.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 23 tháng 02 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Hờ Thị N và anh Sùng A S.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về con chung: Giao cho anh Sùng A S trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục 03 con chung là Sùng Thị H1, sinh ngày 22 tháng 11 năm 2012; Sùng Thị H2, sinh ngày 24 tháng 02 năm 2014 và Sùng A H, sinh ngày 24 tháng 3 năm 2017. Chị Hờ Thị N không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Sau khi ly hôn chị Hờ Thị N có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

2.2. Về án phí: Chị Hờ Thị N nhận chịu cả án phí dân sự sơ thẩm là 150.000 đồng, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 *(ba trăm nghìn)* đồng, theo biên lai số: AA/2017/0008056, ngày 13 tháng 10 năm 2020 của Chi cục thi hành án Dân sự huyện Trạm Tấu, tỉnh Yên Bái, chị N được hoàn trả số tiền chênh lệch là 150.000 *(một trăm năm mươi nghìn)* đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Yên Bái;
- Các đương sự;
- VKSND huyện Trạm Tấu;
- Chi cục THADS huyện Trạm Tấu;
- UBND xã Tà X, huyện T;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Văn Lên